TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hà

2. Bà Thái Thị Viết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-5-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10-6-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1978. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: Tổ 13, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Ngọc L tự nguyện tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước. Qúa trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Huỳnh Ngọc L không lo làm ăn, rượu chè, cờ bạc, thường xuyên đánh đập, đốt hết quần áo đuổi bà ra khỏi nhà, nay bà không chịu đựng được nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn đối với ông Huỳnh Ngọc L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn Huỳnh Ngọc L: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Ngọc L vắng mặt không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của ông Huỳnh Ngọc L và việc hòa giải không thực hiện được.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; bản tự khai của đương sự; biên bản xác minh của Tòa án; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phan Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị H và ông Huỳnh Ngọc L đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, ông Huỳnh Ngọc L đang cư trú tại xã T, huyện T. Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn Huỳnh Ngọc L đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các hoạt động trong quá trình chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải được, tại phiên tòa bị đơn Huỳnh Ngọc L tiếp tục vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Ngọc L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Huỳnh Ngọc L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị H cho rằng cuộc sống chung giữa bà và ông Huỳnh Ngọc L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Huỳnh Ngọc L không lo làm ăn, rượu chè, cờ bạc, thường xuyên đánh đập, đốt hết quần áo đuổi bà ra khỏi nhà, hiện tại tình cảm giữa bà và ông L không còn, không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà H và ông L không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phan Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phan Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L.

Về án phí: Bà Phan Thị H chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008673 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cảnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải